

Phụ lục III
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /3/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Ký hiệu phân loại	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (tấn/năm)
1	Sơn thải, cặn sơn thải	08 01 01	KS	Rắn/lỏng	3,7
2	Huyền phù nước thải lẫn sơn (nước thải phát sinh từ hệ thống xử lý bụi sơn bằng màng nước của buồng phun sơn)	08 01 04	KS	Lỏng	132
3	Mực in thải	08 02 01	KS	Rắn	0,052
4	Hộp chứa mực in thải	08 02 04	KS	Rắn	
5	Khung lưới in hỏng thải	19 12 02	KS	Rắn	0,2
6	Than hoạt tính từ quá trình xử lý khí thải	12 01 04	NH	Rắn	37,8
7	Bùn cặn từ trạm xử lý nước thải tập trung	12 06 05	KS	Rắn	0,8
8	Linh kiện điện tử thải bỏ	16 01 03	NH	Rắn	0,1
9	Dầu thải	17 02 03	NH	Lỏng	0,02
10	Vỏ thùng chứa dung môi thải	18 01 02	KS	Rắn	0,2
11	Vỏ hộp chứa chất đánh bóng thải	18 01 02	KS	Rắn	0,05
12	Vỏ thùng sơn thải	18 01 03	KS	Rắn	0,052
13	Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại	18 02 01	NH	Rắn	0,8
14	Bóng đèn led thải	19 12 01	KS	Rắn	0,05
	Tổng cộng				175,824

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh với khối lượng khoảng 1.108 tấn/năm (tương đương 92 tấn/tháng), gồm: Bao bì carton, túi nilong thải,... khoảng 6,14 tấn/năm; đầu mẫu bavaria nhựa, sản phẩm lỗi khoảng 1.100 tấn/năm; khuôn đúc vỡ hỏng khoảng 1,5 tấn/năm; giẻ lau thải khoảng 0,02 tấn/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 846 kg/ngày (tương đương 22 tấn/tháng). Thành phần gồm: Giấy vụn, vỏ chai, thức ăn thừa, vỏ hoa quả,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Chủ dự án bố trí 11 thùng chứa dán nhãn từng loại CTNH riêng biệt; đối với bao bì nhựa cứng thải, bao bì kim loại cứng thải, chủ dự án sẽ bố trí kệ/giá lưu giữ tại khu vực riêng trong kho CTNH; bùn thải phát sinh tại trạm xử lý nước thải tập trung sẽ được đưa qua máy ép bùn, bùn sau ép được lưu chứa trong các bao bì mềm tại khu vực lưu chứa riêng trong kho CTNH.

2.1.2. Kho lưu chứa CTNH

- Chủ dự án thu gom và lưu chứa tại kho chứa CTNH có diện tích 40 m² phía Tây Nam dự án; kho kín có mái che, cửa khóa, biển báo, biển cảnh báo CTNH.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển xử lý CTNH theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Đối với đầu mẫu bavia nhựa, sản phẩm lỗi hỏng được thu gom và chuyển đến khu vực tái chế nhựa của dự án.

- Các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường khác phát sinh được thu gom, phân loại lưu giữ tại kho chất thải rắn công nghiệp có diện tích 100 m² phía Tây Nam dự án.

- Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải công nghiệp theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chủ dự án bố trí 45 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt loại có nắp đậy kín, dung tích từ 30 - 60 lít/thùng đặt tại các khu vực dễ phát sinh (văn phòng, nhà xưởng, khu bếp, nhà ăn,...) và đưa vào kho chứa rác thải sinh hoạt có diện tích 20 m² phía Tây Nam dự án trước khi chuyển cho đơn vị thu gom rác thải vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Đại Phong đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom rác thải sinh hoạt cho các nhà đầu tư thứ cấp hoạt động trong KCN Mỹ Thuận.

3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ hóa chất

- Chủ dự án xây dựng phương án phòng chống sự cố hóa chất, niêm yết tại nhà máy và thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố hóa chất theo quy định.
- Bố trí kho hóa chất có diện tích 40 m² nằm trong xưởng sản xuất 4A phía Tây Nam dự án, trong kho bố trí quạt thông gió đảm bảo theo quy định.
- Bảo quản hóa chất trong các thiết bị chuyên dụng, đậy kín đảm bảo không rơi vãi trong quá trình vận chuyển, sử dụng.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với kho chứa CTNH

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH.
- Yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.
- Bố trí thiết bị dụng cụ phòng cháy chữa cháy, vật liệu hấp thụ (cát), xẻng trong kho CTNH để ứng phó khi có sự cố xảy ra.
- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, chủ dự án sẽ tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và đưa đi xử lý theo đúng quy định.

4. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

- Chủ dự án xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và trình cơ quan có chức năng thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định.
- Trang bị hệ thống báo cháy, các dụng cụ phòng cháy chữa cháy (như máy bơm nước, vòi xịt nước, bình CO₂, bình bột hoá chất,...) cũng như các tiêu lệnh chữa cháy bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ nhìn, thuận tiện cho việc sử dụng khi có sự cố xảy ra.
- Thường xuyên kiểm tra và chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy cho khu vực kho nguyên liệu và thành phẩm. Huấn luyện cho người vận hành quy trình vận hành máy nén khí, xe nâng và cách xử lý sự cố. Diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy theo phương án đã được xây dựng./.